



SẢN KHOA (OBSTETRICS)

Dashboard ► My courses ► SK ► CHUYÊN ĐỀ 5: QUẢN LÝ CUỘC CHUYỂN DẠ ►
PRETEST CHUYEN DE 5 PHAN 4

Question 1

Not yet
answered

Marked out of
1.00

1. Trong ngôi chỏm, bạn xác định khung chậu và ngôi thai tương thích nhau ở trường hợp nào?

- ☒ a. Tiến trình xuống của ngôi diễn ra đều đặn
- ☐ b. Sản đồ nằm ở bên trái của đường báo động
- ☐ c. Kích thước khung chậu và thai tương hợp
- ☐ d. Kiểu thể của ngôi thai là các kiểu thể trước

Question 2

Not yet
answered

Marked out of
1.00

2.Trong các dấu hiệu sau, dấu hiệu nào gợi ý rằng ngôi thai đã bình chỉnh tốt?

- ☐ a. Không sờ thấy dấu hiệu chổng xương sọ
- ☒ b. Chỉ sờ thấy thóp sau khi khám âm đạo
- ☐ c. Kiểu thể của ngôi là kiểu thể trước
- ☐ d. Phải thấy đủ cả 3 dấu hiệu trên

Question 3

Not yet
answered

Marked out of
1.00

3.Trong cơ chế sanh ngôi chỏm, ở người có khung chậu dạng phụ, ở trường hợp nào thì đầu sẽ ở kiểu chằm vệt sau khi ngôi đã hoàn tất xoay ngoài thì 2nd?

- ☐ a. Chỉ trong trường hợp ngôi chỏm đã lọt vào tiểu khung bằng các kiểu thể chằm phải/trái sau
- ☐ b. Chỉ trong trường hợp ngôi chỏm đã lọt vào tiểu khung bằng các kiểu thể chằm phải/trái trước
- ☐ c. Bất chấp kiểu thể lọt của đầu, đầu thai sẽ dừng ở kiểu chằm vệt sau khi hoàn thành xoay ngoài thì 2nd
- ☒ d. Không giờ xảy ra tình huống trong đó đầu thai dừng ở kiểu chằm vệt sau khi hoàn thành xoay ngoài thì 2nd

Question 4

Not yet
answered

Marked out of
1.00

4. Trong ngôi chỏm, vì sao độ lọt có thể bị xác định sai nếu đầu thai bị uốn khuôn, chông xương?

- ☐ a. Vì độ cao của khoảng cách từ điểm thấp nhất của đầu đến ụ chằm bị kéo dài ra
- ☐ b. Vì độ cao của khoảng cách từ điểm thấp nhất của đầu đến ụ chằm bị thu ngắn lại
- ☐ c. Vì độ cao của khoảng cách từ điểm thấp nhất của đầu đến ụ đỉnh bị thu ngắn lại
- ☒ d. Vì độ cao của khoảng cách từ điểm thấp nhất của đầu đến ụ đỉnh bị kéo dài ra

Question 5

Not yet
answered

Marked out of
1.00

5. Trong chuyển dạ, yếu tố nào gây ảnh hưởng tiêu cực đến tiến trình mở cổ tử cung?

- ☐ a. Ối vỡ trước khi cổ tử cung mở trọn
- ☐ b. Có thực hiện gây tê ngoài màng cứng
- ☐ c. Có sự hiện diện của bướu huyết thanh
- ☒ d. Ngôi thai không phải là ngôi chỏm

Question 6

Not yet
answered

Marked out of
1.00

6. Nguyên nhân của tình trạng tachysystole (cơn co cường tính) là gì?

- ☐ a. Rối loạn nút dẫn nhịp cơ co
- ☐ b. Hệ quả của các oxytotic ngoại lai
- ☐ c. Chuyển dạ tắc nghẽn và vượt trở ngại
- ☒ d. Cả ba yếu tố trên đều có thể là nguyên nhân

Question 7

Not yet
answered

Marked out of
1.00

7. Đường báo động của sản đồ model 1993 của Tổ chức Y tế Thế giới được xây dựng dựa trên cơ sở là bách phân vị 10th của mở cổ tử cung trong chuyển dạ ở một dân số được nghiên cứu. Đó là dân số nào?

- ☒ a. Mọi cuộc chuyển dạ sanh, bất kể cách kết thúc
- ☐ b. Các cuộc chuyển dạ kết thúc bằng sanh thường
- ☐ c. Các cuộc chuyển dạ kết thúc bằng sanh ngả âm đạo
- ☐ d. Các cuộc chuyển dạ kết thúc bằng mổ lấy thai

Question 8

Not yet
answered

Marked out of
1.00

8. Trong chuyển dạ, phát biểu nào là phù hợp với một sản đồ đã vượt qua đường hành động?

- ☐ a. Đã có chuyển dạ kéo dài
- ☐ b. Chuyển dạ đã bị tắc nghẽn
- ☐ c. Đã có dấu chứng vượt trở ngại
- ☒ d. Phải ra quyết định can thiệp ngay

Question 9

Not yet
answered

Marked out of
1.00

9. Trong các dấu hiệu sau, dấu hiệu nào gợi ý mạnh nhất một chuyển dạ đang bị tắc nghẽn?

- ☐ a. Có bất thường kích thước khung chậu trên lâm sàng hay quang kích
- ☒ b. Ngôi thai không lọt hay tiến triển bất thường trong đường sanh
- ☐ c. Đường biểu diễn mở cổ tử cung chạm đường hành động
- ☐ d. Cơ co tử cung tăng về tần số, cường độ và trương lực căn bản

Question 10

Not yet
answered

Marked out of
1.00

10. Khi nào bạn xem triệu chứng “vòng Bandl” có ý nghĩa bệnh lý?

- ☐ a. Vòng Bandl là một dấu hiệu sinh lý, hoàn toàn không có ý nghĩa bệnh lý
- ☒ b. Chỉ xem vòng Bandl là một biểu hiện bệnh lý khi có kèm theo các dấu hiệu khác
- ☐ c. Triệu chứng vòng Bandl là dấu chứng giúp xác định có hội chứng vượt trở ngại
- ☐ d. Chỉ trong chuyển dạ trên tử cung có vết mổ sanh cũ, vòng Bandl là biểu hiện bệnh lý

Question 11

Not yet
answered

Marked out of
1.00

11. Bộ Y tế nước CHXHCN Việt Nam xếp Oxytocin vào nhóm thuốc nào?

- ☐ a. Thuốc cần có kê toa
- ☐ b. Thuốc giảm độc
- ☐ c. Thuốc độc bảng A
- ☒ d. Thuốc độc bảng B

Question 12

Not yet
answered

Marked out of
1.00

12. Chuyển dạ giai đoạn I, khi bắt đầu truyền lại oxytocin sau một khoảng tạm ngưng, cần lưu ý gì?

- ☒ a. Tiếp tục truyền với tốc độ truyền tối thiểu có thể điều chỉnh được
- ☐ b. Tiếp tục truyền với tốc độ truyền nhanh hơn tốc độ trước khi tạm ngưng
- ☐ c. Tiếp tục truyền với tốc độ truyền bằng với tốc độ trước khi tạm ngưng
- ☐ d. Tiếp tục truyền với tốc độ truyền chậm hơn tốc độ trước khi tạm ngưng

Question 13

Not yet
answered

Marked out of
1.00

13. Vì sao phải thực hiện đánh giá điểm số Apgar cho trẻ sơ sinh?

- ☒ a. Để có ý niệm sơ bộ về tình trạng của sơ sinh
- ☐ b. Để quyết định kế hoạch và nội dung hồi sức
- ☐ c. Để làm mốc đánh giá hiệu quả của hồi sức
- ☐ d. Để dự báo khả năng thành công của hồi sức

Question 14

Not yet
answered

Marked out of
1.00

14. Yếu tố nào là tác nhân đầu tiên khởi phát quá trình chuyển đổi từ tuần hoàn bào thai sang tuần hoàn sơ sinh?

- ☒ a. Hiện tượng tăng đột ngột của PaCO_2 trong máu thai
- ☐ b. Hiện tượng đóng đột ngột các shunt phải-trái sinh lí
- ☐ c. Hiện tượng giảm đột ngột của PaO_2 trong máu thai
- ☐ d. Hiện tượng giảm đột ngột trở kháng tiểu tuần hoàn

Question 15

Not yet
answered

Marked out of
1.00

15. Thông khí áp lực dương được hiểu một cách chính xác ra sao?

- ☐ a. Dùng hỗn hợp khí có thành phần oxy lớn hơn thành phần oxy có trong khí trời
- ☒ b. Thể hiện thao tác tạo ra một áp suất khí thẳng được sức căng bề mặt của phế nang
- ☐ c. Qua nội khí quản, loại bỏ khoảng chết hầu họng, trực tiếp đưa khí vào đường thở
- ☐ d. Cả ba điều kiện cùng là các thành tố bắt buộc của định nghĩa thao tác thông khí áp lực dương

Question 16

Not yet
answered

Marked out of
1.00

16. Hãy cho biết mục đích chủ yếu của việc thực hiện thông khí áp lực dương trong hồi sức sơ sinh?

- ☐ a. Đảm bảo mức bão hòa oxygen cho máu về tâm nhĩ trái
- ☒ b. Đảm bảo thiết lập được dòng máu lên động mạch phổi
- ☐ c. Đảm bảo được một nồng độ oxygen phế nang $\geq 20\%$
- ☐ d. Đảm bảo duy trì sự nở của phế nang trong thì thở ra

Question 17

Not yet
answered

Marked out of
1.00

17. Khi nào có chỉ định thực hiện thông khí áp lực dương trong hồi sức sơ sinh?

- ☐ a. Cho mọi trẻ sơ sinh, không phân biệt tình trạng trẻ
- ☐ b. Cho các trẻ ngạt trắng, có điểm số Apgar ≤ 4 điểm
- ☐ c. Cho các trẻ ngạt tím, có điểm số Apgar ≤ 7 điểm
- ☒ d. Cho mọi trẻ đánh giá chung là chưa được khỏe

Question 18

Not yet
answered

Marked out of
1.00

18. Hãy xác định loại khí nào được khuyến cáo dùng trong thông khí áp lực dương trong hồi sức sơ sinh ngạt?

- ☐ a. Oxy 100%
- ☐ b. Oxy 40%
- ☐ c. Khí trời
- ☒ d. Bất cứ loại khí nào trong 3 loại kể trên

Question 19

Not yet
answered

Marked out of
1.00

19. Trong các hành động sau, hành động nào gây nguy hiểm cho một sơ sinh đang bị ngạt?

- ☐ a. Kích thích trẻ thở bằng cách xoa cồn lên lưng bé
- ☐ b. Dùng NaHCO_3 trước khi đạt mục tiêu hô hấp tuần hoàn
- ☐ c. Thông khí áp lực dương bằng bóng không có van điều áp
- ☒ d. Cả ba động thái trên đều rất nguy hiểm cho trẻ sơ sinh đang ngạt

Question 20

Not yet
answered

Marked out of
1.00

20. Ngay sau sinh buộc phải thực hiện hút qua đèn nội khí quản cho bé càng sớm càng tốt trong trường hợp nào sau đây?

- ☐ a. Thường qui, nếu trẻ sơ sinh không khóc ngay
- ☐ b. Trước khi thực hiện mọi thông khí áp lực dương
- ☒ c. Cho trẻ không khoẻ với tình trạng nước ối có phân su
- ☐ d. Cho trẻ có điểm số Apgar 1 phút rất xấu, từ 0 đến 4

